TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HC-PT

Ngày: 22/02/2024

V/v: *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

ông **Trương Công Thi**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 350/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 152/2023/HC-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 1 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn Hoài N

Địa chỉ: số 211/5/9 Đường P, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Đỗ Anh T1;

Địa chỉ: số 6, Liên gia 31, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2023); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Trụ sở: số 01 Đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện pháp luật của người bị kiện: ông Vũ Văn H2, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: số 01 Đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B: ông Lê Đại Th, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2023); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B: ông Trương Văn C; chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B và ông Võ Quang H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đinh Thị N1

3.2. Chị Nguyễn Thị Thúy N2

3.3. Anh Nguyễn Anh Q

Cùng địa chỉ: số 211/5/9 Đường P, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Hoài N và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Đỗ Anh T1 trình bày:

Ông Nguyễn Hoài N là chủ sử dụng của diện tích đất 3.197,7m^2, thửa đất số 160, tờ bản đồ số 17, tại thôn 1, xã HT, Tp. B, có nguồn gốc do ông N nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất của ông Nguyễn Thanh B1 (Năm 1990, ông B1 nhận hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Nông trường cà phê V1 nay là Công ty cà phê V2) và ông Nguyễn Hoài N đã sử dụng, canh tác ổn định cho đến thời điểm bị thu hồi.

Ngày 06/3/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 530/QĐ-UBND về việc thu hồi 27,809ha đất của Công ty cà phê V2 tại xã HT giao lại cho UBND Tp. B quản lý (Trong đó có 10,1ha đất hiện nay UBND Tp. B đang thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B). Ngày 18/6/2021, UBND Tp. B ban hành Quyết định số 4050/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, Tp. B. Theo đó, hộ ông N bị thu hồi toàn bộ diện tích đất 3.197,7m^2 nói trên và được bồi thường về cây trồng và tài sản tạo lập trên đất là 111.957.143 đồng; không được bồi thường về đất và cây trồng tạo lập sau Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày

06/3/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; không hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; không cấp đất tái định cư cho hộ ông N.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ nói trên của UBND Tp. B, ông N đã nhiều lần khiếu nại, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét lại phương án bồi thường tài sản trên đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất, các chính sách hỗ trợ và cấp đất tái định cư cho hộ ông N. Tuy nhiên, tại Công văn số 1030/UBND-TTPTQĐ ngày 28/3/2023, UBND Tp. B đã trả lời không chấp nhận đơn kiến nghị, khiếu nại của ông N.

Vì vậy, ông Nguyễn Hoài N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Công văn số 1030/UBND-TTPTQĐ ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hoài N.

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B đối với hộ ông Nguyễn Hoài N, cụ thể: Buộc UBND Tp. B phải hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% chi phí ông N đã đầu tư vào đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định; hỗ trợ cây trồng trên đất tạo lập sau Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 06/3/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk được trồng từ năm 2009 đến năm 2021 (theo biên bản kiểm đếm cây trồng của UBND Tp. B); hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; giao 01 suất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Nguyễn Hoài N theo quy định pháp luật.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hỗ trợ 02 lần giá đất cùng loại đối với diện tích đất 3.197,7m^2 theo bảng giá đất cho UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: Ông Tổng đã thay đổi yêu cầu khởi kiện này thành yêu cầu hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% chi phí ông N đã đầu tư vào đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 06/03/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 27,809ha đất của Công ty cà phê V2 tại xã HT giao lại cho UBND Tp. B quản lý.

Ngày 29/8/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5041/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B; Quyết định số 7105/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND thành phố B về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B; Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 01/11/2019, UBND thành phố B tổ chức họp thông báo chủ trương, chính sách của Nhà nước khi triển khai dự án để các hộ dân trong phạm vi thu hồi được biết và đề nghị các hộ phối hợp trong công tác đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 19/3/2020, UBND xã HT phối hợp với UBMTTQ xã HT, BTQ thôn 1 xã HT, chủ đầu tư và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tổ chức đối thoại, vận động, thuyết phục các hộ dân phối hợp thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Sau khi vận động, thuyết phục thì hộ ông Nguyễn Hoài N không đồng ý để Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Ngày 23/4/2020, UBND xã HT có Báo cáo số 301/UBND về kết quả họp đối thoại, vận động, thuyết phục các hộ dân không đồng ý phối hợp thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Thực hiện Khoản 1, Điều 12, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 13/10/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7289/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Hoài N để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 16/10/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tại Trụ sở UBND xã HT và Hội trường thôn 1, xã HT. Đồng thời công khai và vận động, thuyết phục hộ ông Nguyễn Hoài N chấp hành kiểm đếm tài sản gắn liền với đất thu hồi. Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Hoài N vẫn không thống nhất chủ trương thu hồi đất và không đồng ý việc kiểm kê tài sản trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

Thực hiện Khoản 1 và khoản 2, Điều 13, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 25/11/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8204/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 26/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố niêm yết công khai Quyết định thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tại Trụ sở UBND xã HT và Hội trường thôn 1, xã HT. Ngày 27/11/2020, UBND xã HT có Thông báo số 928/TB-UBND về việc giao Quyết định thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 09/12/2020, Ban thực hiện cưỡng chế quyết định kiểm đếm bắt buộc theo Quyết định số 8204 tổ chức họp vận động, thuyết phục các hộ dân thống nhất chủ trương thu hồi đất và đồng ý việc kiểm đếm tài sản. Tuy nhiên, các hộ vẫn không thống nhất chủ trương thu hồi đất và không đồng ý việc kiểm kê tài sản trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

Thực hiện Khoản 1, Điều 14, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 14/12/2020, Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 8204 ban hành Kế hoạch số 172/KH-BTHCC thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc về nhà, vật kiến trúc và cây cối hoa màu đối với các hộ tại khu vực đất thu hồi để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B.

Ngày 21/12/2020, Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 8204 tiến hành kiểm đếm bắt buộc tài sản trên diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Hoài N đang quản lý.

Ngày 26/3/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B công khai Phương án số 87/PA-TTPTQĐ về việc hỗ trợ tài sản trên diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B cho hộ ông Nguyễn Hoài N, đồng thời niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã HT và Hội trường thôn 1, xã HT thời gian 20 ngày.

Ngày 16/4/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố kết hợp với UBND xã, UBMTTQVN xã HT tổng hợp ý kiến phản hồi của người dân.

Thực hiện Khoản 2, Điều 17, Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp UBND xã HT tổ chức họp giải thích, đối thoại với các trường hợp còn có ý kiến không đồng ý và thực hiện rà soát, hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo ý kiến đúng của người có đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Ngày 18/6/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4050/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B, trong đó có hộ ông Nguyễn Hoài N là đúng trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

** Về nguồn gốc đất:*

Năm 1990, hộ ông Nguyễn Thanh B1 nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê V1 (nay là Công ty cà phê V2), thời hạn hợp đồng giao khoán năm 2010. Sau đó, ông B1 chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Hoài N sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ đó đến nay, ổn định không có tranh chấp. Ngày 06/3/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 530/QĐ-UBND về việc thu hồi 27,809 ha đất của Công ty cà phê V2 tại xã HT giao lại cho UBND thành phố quản lý, trong đó có 10,1ha đất hiện nay UBND thành phố đang thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 1, xã HT, thành phố B. Diện tích thực tế hộ ông Nguyễn Hoài N sử dụng là 3.197,7m^2, thửa đất số 160, tờ bản đồ số 17, tại thôn 1, xã HT, Tp. B.

** Về đất:* Căn cứ Khoản 2, Điều 82, Luật Đất đai 2013: Đất được Nhà nước giao để quản lý. Do đó, diện tích đất nhận hợp đồng giao khoán sản xuất

trồng cà phê với Nông trường cà phê V1 (nay là Công ty cà phê V2) thu hồi không đủ điều kiện bồi thường về đất.

** Về tài sản vật kiến trúc và cây trồng:*

Căn cứ Khoản 2, Điều 92, Luật đất đai 2013: *Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì không được bồi thường.*

Do đó, tài sản vật kiến trúc và cây trồng tạo lập sau ngày 06/3/2008 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 530/QĐ-UBND về việc thu hồi 27,809 ha đất của Công ty cà phê V2 tại xã HT giao lại cho UBND thành phố quản lý thì không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

** Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:*

Căn cứ Điều 17 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk: *Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP khi nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống…*

Căn cứ mục 2b khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ "Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP": *Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất.*

Tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất năm 2008 của Công ty cà phê V2 thì thời hạn sử dụng đất vẫn còn (thời hạn sử dụng đất năm 2010). Tuy nhiên, Hợp đồng giao khoán ký với ông Nguyễn Thanh B1 chứ không phải ông Nguyễn Hoài N, đồng thời sau thời hạn sử dụng đất năm 2010 hộ ông Nguyễn Hoài N vẫn còn canh tác và sử dụng đến năm 2021 trên diện tích đất nhận khoán nhưng không có hợp đồng. Do đó, hộ ông Nguyễn Hoài N không đủ cơ sở xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

****** *Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm*:

Căn cứ Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk: *Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thuộc các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP trong trường hợp được bồi thường bằng tiền do không có đất để bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm…*

Căn cứ Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ "Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP": *Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất*

quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm…

Như vậy, hộ ông Nguyễn Hoài N không thuộc đối tượng nhận khoán nên không đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tiềm kiếm việc làm.

** Về giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất:*

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk: *Hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP nếu không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn cấp xã nơi có đất ở thu hồi và có nguyện vọng được giao đất làm nhà ở, căn cứ vào quỹ đất của địa phương, UBND cấp huyện xem xét giao đất làm nhà ở cho từng trường hợp cụ thể có thu tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quyết định tại khu tái định cư.*

Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: *Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do UBND cấp tỉnh quy định.*

Hộ ông N không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nên không được xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.

Như vậy, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ của UBND Tp. B đối với hộ ông Nguyễn Hoài N là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N1, chị Nguyễn Thị Thúy N2, anh Nguyễn Anh Q trình bày: Thống nhất và đồng ý với toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông N.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 152/2023/HC-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 66, Điều 69, Điều 92, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 7, Điều 17, Điều 19 Luật khiếu nại năm 2011; mục 9 Điều 1, Điều 23 Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh

Đắk Lắk; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N:

- Hủy Công văn số 1030/UBND-TTPTQĐ ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hoài N.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ về các cây trồng được tạo lập sau trên đất khi có Quyết định thu hồi đất số 530/QĐ-UBND ngày 06/3/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk đến trước khi có thông báo thu hồi đất ngày 01/11/2019 cho hộ ông Nguyễn Hoài N khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B.

Bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N về việc: Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Thôn 1, xã HT, thành phố B đối với hộ ông Nguyễn Hoài N, cụ thể: Buộc UBND Tp. B phải hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% chi phí ông N đã đầu tư vào đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định; hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; giao 01 suất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Nguyễn Hoài N.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N về việc yêu cầu hỗ trợ 02 lần giá đất cùng loại đối với diện tích đất 3.197,7m^2 theo bảng giá đất cho UBND tỉnh Đắk Lắk quy định.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Hoài N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm (Mục [2.2] trong phần quyết định của bản án), đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận phần nội dung khởi kiện, buộc UBND thành phố B ký phê duyệt bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% đối với diện tích 3.197,7m^2 khi nhà nước thu hồi đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và giao 01 suất tái định cư tối thiểu cho gia đình ông Nguyễn Hoài N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ngày 08/10/2023 người khởi kiện ông Nguyễn Hoài N kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của ông N là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà, các đương sự đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 168 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính khi giải quyết vụ án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Hoài N, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 152/2023/HC-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

[2.1]. Về nguồn gốc thửa đất và quá trình thu hồi đất:

Năm 1990, hộ ông Nguyễn Thanh B1 nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê V1 (sau này là Công ty cà phê V2), thời hạn giao khoán đến năm 2010. Sau đó ông Nguyễn Thanh B1 chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Hoài N; sau khi nhận chuyển nhượng, ông N sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp ổn định, không tranh chấp cho đến nay. Việc chuyển nhượng đất giữa ông B1 với ông N không có văn bản và cũng không có việc xác nhận chuyển nhượng đất giữa các bên của Công ty cà phê V1 hoặc Công ty V2 sau này.

Ngày 06/3/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 530/QĐ-UBND về việc thu hồi 27,809 ha đất của Công ty cà phê V2 tại xã HT giao lại cho UBND thành phố quản lý, trong đó có 10,1 ha đất hiện nay UBND thành phố đang thực hiện dự án *Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn 1, xã HT, thành phố B*. Toàn bộ diện tích 3.197,7m^2 ông N đang sử dụng tại thửa số 160, tờ bản đồ số 17 tại thôn 1, xã HT, thành phố B bị thu hồi theo quyết định nêu trên.

Ngày 18/6/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4050/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình *Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B*, trong đó có hộ ông Nguyễn Hoài N. Theo đó, hộ ông Nguyễn Hoài N được bồi thường số tiền 111.957.143,29đ; trong đó vật kiến trúc xây dựng năm 2007 phục vụ sinh hoạt được bồi thường 23.315.160đ, cây trồng được bồi thường 88.641.938đ.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo liên quan đến các hạng mục yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của ông Nguyễn Hoài N:

- *Đối với yêu cầu hỗ trợ bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% chi phí đầu tư vào đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định*: ông Nguyễn Hoài N nhận chuyển nhượng đất từ ông Nguyễn Thanh B1 mà không có hợp đồng giao khoán với Công ty cà phê V2. Ngày 06/3/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định 530/QĐ-UBND về việc thu hồi đất giao cho UBND thành phố B quản lý. Từ thời điểm thu hồi đất đến thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình ông Nguyễn Hoài N vẫn sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp. Quá trình giải quyết

vụ án, ông N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông đã đầu tư những gì, chi phí như thế nào vào đất bị thu hồi cũng như các chi phí đã đầu tư vào đất chưa thu hồi hết cụ thể là bao nhiêu. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Hoài N là có cơ sở, đúng pháp luật.

- Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu đất:

Năm 2008, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi toàn bộ diện tích đất 3.197,7m^2 đất tại thửa số 160, tờ bản đồ số 17 của hộ ông N. Ngày 18/6/2021, UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 4050/QĐ-UBND để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, từ thời điểm có Quyết định thu hồi đất đến trước thời điểm phê duyệt phương án bồi thường thì hộ ông N không bị ảnh hưởng về nghề nghiệp, mà chỉ bị ảnh hưởng về nghề nghiệp từ khi UBND thành phố B phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông N.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện thực trạng nghề nghiệp, lao động của các thành viên trong hộ gia đình cũng như các căn cứ chứng minh cho việc gia đình ông bị ảnh hưởng về việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất để có căn cứ xem xét bồi thường.

Điểm b khoản 2 Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu đất quy định: *"1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định...".*

Khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi điểm d khoản 1, Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định:*" d). Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; "*

Ông Nguyễn Hoài N tuy làm nông nghiệp và sản xuất trực tiếp trên đất bị thu hồi nhưng diện tích đất này do nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Thanh B1; ông Nguyễn Hoài N không ký kết hợp đồng giao khoán với Công ty cà phê V2 (trước đó là nông trường V1) và Công ty V2 cũng không xác nhận nội dung chuyển nhượng đất giữa ông B1 và ông N. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm bác phần

yêu cầu khởi kiện về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của ông Nguyễn Hoài N là đúng quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu giao một suất tái định cư tối thiểu cho gia đình ông Nguyễn Hoài N:

Tại Biên bản kiểm đếm bắt buộc ngày 15/12/2020 của Ban thực hiện cưỡng chế thể hiện trên toàn bộ diện tích đất bị thu hồi của hộ ông N không có nhà ở, hộ ông N không sinh sống trên đất bị thu hồi nên không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở; gia đình ông N hiện đang thường trú tại tổ dân phố Y, phường T, thành phố B.

Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định: *Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.*

Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: *Hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP nếu không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn cấp xã nơi có đất ở thu hồi và có nguyện vọng được giao đất làm nhà ở, căn cứ vào quỹ đất của địa phương, UBND cấp huyện xem xét giao đất làm nhà ở cho từng trường hợp cụ thể có thu tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quyết định tại khu tái định cư.*

Căn cứ vào các quy định nêu trên thấy rằng: ông Nguyễn Hoài N không thuộc đối tượng được giao đất ở tái định cư nên yêu cầu được giao một suất đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông N là đúng quy định.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Hoài N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 152/2023/HC-ST ngày 21/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoài N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Hoài N. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 152/2023/HC-ST ngày 21/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 204 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; căn cứ Điều 66, Điều 69, Điều 92, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

Bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài N về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thôn 1, xã HT, thành phố B đối với hộ ông Nguyễn Hoài N, cụ thể: buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% chi phí ông N đã đầu tư vào đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định; hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; giao 01 suất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Nguyễn Hoài N.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Hoài N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003392 ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Hoài N đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên